

Đề thi trắc nghiệm kinh tế phát triển

Môn thi : Kinh tế phát triển

Đề số 3

Điểm bài thi		Cán bộ chấm thi thứ hai (Ký và ghi rõ họ tên)	Cán bộ chấm thi thứ hai (Ký và ghi rõ họ tên)	Số phách
Bảng số	Bảng chữ			

Lưu ý : trả lời bằng cách khoanh tròn vào đáp án đúng

- Cơ cấu ngành kinh tế là sự tương quan giữa :**
 - Khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân.
 - Khu vực thành thị và khu vực nông thôn
 - Khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ
 - Không có trường hợp nào trên đây là đúng
- Đứng trên góc độ tăng trưởng và phát triển, mô hình phát triển kinh tế của Việt nam trước giai đoạn đổi mới là:**
 - Nhấn mạnh tăng trưởng nhanh
 - Nhấn mạnh công bằng xã hội
 - Phát triển toàn diện
 - Không có trong số mô hình trên.
- Theo luật 70, để tăng gấp đôi thu nhập bình quân đầu người của một nước trong vòng 10 năm, thì:**
 - Tốc độ tăng GDP bình quân đầu người hàng năm phải đạt 7%
 - Tốc độ tăng GDP bình quân hàng năm phải đạt 7% năm
 - Tốc độ tăng GDP bình quân hàng năm bằng 7% cộng với tốc độ tăng dân số
 - Cả (a) và (c)
- Giả thiết có số liệu thống kê của nước A: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của GDP là 8,8%, của vốn sản xuất là 8%, của lao động là 6%. Sử dụng hàm Cobb-Douglas gồm 3 yếu tố K, L, T với hệ số biên của K là 0,3, có thể tính được yếu tố T đóng góp vào tăng trưởng GDP là:**
 - 15,9%.
 - 25,0%.
 - 63,6%
 - 69,3%.
- Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng thu nhập tính trong một khoảng thời gian nhất định và được thể hiện qua:**
 - Quy mô và tốc độ Tăng thu nhập bằng hiện vật.
 - Quy mô và tốc độ tăng thu nhập bằng giá trị.
 - Quy mô và tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người
 - Tất cả các biểu hiện trên.
- Giá được sử dụng để tính GDP bao gồm:**
 - Giá so sánh, giá cố định, giá thực tế
 - Giá so sánh, giá gốc, giá danh nghĩa
 - Giá so sánh, giá hiện hành, giá sức mua tương đương
 - Giá thực tế, giá danh nghĩa, giá sức mua tương đương
- Phát triển bền vững là yêu cầu và xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển, hiện nay được quan niệm là:**
 - Sự tăng trưởng kinh tế ổn định
 - Sự tăng trưởng kinh tế ổn định và thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội
 - Sự tăng trưởng kinh tế ổn định kết hợp với bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.
 - Không có khái niệm nào là đúng.
- Trong mô hình tăng trưởng, K. Marx đã bác bỏ quan điểm của A.Smith về:**
 - Lao động là nguồn gốc cơ bản tạo ra mọi của cải cho đất nước.
 - Phân chia xã hội thành ba nhóm người: đại chủ, nhà tư bản và công nhân

- c. Cung tạo nên cầu
- d. Không có trường hợp nào ở trên.

- 9. Trong hàm sản xuất Cobb – Douglas, yếu tố nào không có hệ số biên:
 - a. K
 - b. L
 - c. R
 - d. T
- 10. Một hãng đang sản xuất tại điểm F (100 sản phẩm, 20 đơn vị K và 50 đơn vị L). Theo dự báo, sẽ có sự thay đổi về giá của K và L, hãng này đã chọn điểm sản xuất khác là H (100SP, 30 đơn vị LĐ và 40 đơn vị vốn). Sử dụng quan điểm trường phái tân - cổ điển, giả thiết sự lựa chọn là có hiệu quả, theo bạn, đơn vị này đã dự báo :
 - a. Giá K tăng lên
 - b. Giá L giảm đi
 - c. Giá K giảm tương đối so với giá L.
 - d. Giá K tăng tương đối so với giá L
- 11. Solow đã phê phán quan điểm của Harrod – Domar cho rằng tiết kiệm, đầu tư đóng vai trò quyết định đến tăng trưởng. Theo ông:
 - a. Tăng tỷ lệ tiết kiệm chỉ làm cho tăng trưởng nhanh hơn trong thời gian ngắn.
 - b. Duy trì tỷ lệ tiết kiệm cao sẽ duy trì được mức sản lượng cao.
 - c. Duy trì tỷ lệ tiết kiệm cao sẽ duy trì được tốc độ tăng trưởng cao.
 - d. (a) và (b)
- 12. Hệ số ICOR của một nước tăng lên, điều đó có nghĩa là:
 - a. Nước đó đang ngày càng sử dụng công nghệ nhiều vốn
 - b. Nước đó có tỷ lệ tiết kiệm giảm
 - c. Nước đó đang ngày càng sử dụng công nghệ nhiều lao động
 - d. Tất cả các trường hợp trên.
- 13. Lý thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại dựa vào mô hình tân cổ điển về:
 - a. Mối quan hệ giữa các yếu tố đầu vào
 - b. Vai trò của khoa học kỹ thuật với tăng trưởng kinh tế.
 - c. Vai trò của Chính phủ với hoạt động kinh tế.
 - d. Cả (a) và (b).
- 14. Cho các số liệu của một nước năm 2007: Mức GDP là 32 tỷ \$, mức tiết kiệm nước ngoài đạt 2,5 tỷ và bằng 1/4 tổng tiết kiệm. Nếu hệ số ICOR là 5 thì tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 xác định theo mô hình Harrod - Domar là:
 - a. 6 %

- b. 6,25%
- c. 7,15%
- d. 7,5%

- 15. Một ngành gọi là có mối quan hệ ngược chiều với một ngành kia, khi:**
- a. Cung cấp đầu vào cho ngành kia
 - b. Sử dụng đầu ra của ngành kia
 - c. Quan hệ với ngành kia thông qua một ngành thứ 3
 - d. Xuất hiện sớm hơn ngành kia
- 16. Khi lập luận về quá trình di chuyển lao động giữa hai khu vực công nghiệp và nông nghiệp, Lewis đã không dựa vào giả thiết:**
- a. Khu vực nông nghiệp có dư thừa lao động.
 - b. Khu vực công nghiệp có dư thừa lao động.
 - c. Khu vực nông nghiệp không tự tạo được việc làm tại chỗ.
 - d. Khu vực công nghiệp đang được hưởng lợi thế nhờ quy mô.
- 17. Trong mô hình hai khu vực của trường trường phái tân - cổ điển, tăng trưởng kinh tế được quyết định bởi:**
- a. Tích lũy và đầu tư của khu vực nông nghiệp.
 - b. Tích lũy và đầu tư của khu vực công nghiệp.
 - c. Tích lũy và đầu tư của cả hai khu vực.
 - d. Sự hỗ trợ tích cực của chính phủ.
- 18. Nội dung mô hình hai khu vực của A. Lewis chỉ ra rằng, khi nông nghiệp có dư thừa lao động, khu vực công nghiệp càng thu hút lao động thì:**
- a. Tỷ lệ lợi nhuận nông nghiệp trong tổng thu nhập càng tăng lên
 - b. Tỷ lệ lợi nhuận công nghiệp trong tổng thu nhập càng tăng lên
 - c. Tỷ lệ tiền lương nông nghiệp trong tổng thu nhập càng tăng lên
 - d. Tỷ lệ tiền lương công nghiệp trong tổng thu nhập càng tăng lên
- 19. Trường hợp nào sau đây không phù hợp với xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình phát triển:**
- a. Tăng tỷ trọng dân cư đô thị.
 - b. Tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến
 - c. Giảm mức thâm hụt cán cân thương mại quốc tế
 - d. Giảm tỷ trọng xuất khẩu thuần so với GDP

20. Trong “lý thuyết các giai đoạn phát triển kinh tế”, W. Rostow cho rằng: cơ cấu ngành kinh tế có dạng: công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp là phù hợp với giai đoạn:
- Xã hội tiêu dùng cao
 - Trưởng thành
 - Cất cánh
 - Chuẩn bị cất cánh
21. Oshima cho rằng: trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, cần đầu tư cho phát triển nông nghiệp vì:
- Khu vực nông nghiệp không có dư thừa lao động.
 - Khu vực nông nghiệp luôn luôn có dư thừa lao động
 - Khu vực nông nghiệp có dư thừa lao động thời vụ.
 - Tất cả các lý do trên.
22. Đường Lorenz là đường thực nghiệm dùng để phản ánh mối quan hệ giữa:
- Lượng thu nhập cộng dồn và qui mô dân số cộng dồn
 - Thu nhập của 20% dân số giàu nhất và 20% dân số nghèo nhất
 - Tỷ lệ phần trăm của dân số cộng dồn và tỷ lệ phần trăm thu nhập cộng dồn
 - Không có nhận định nào trên đây là đúng
23. Để đảm bảo phát triển toàn diện, chính phủ các nước cần thực hiện chính sách phân phối thu nhập :
- Theo chức năng
 - Phân phối lại và xoá bỏ các nhân tố bóp méo giá các yếu tố sản xuất
 - Phân phối lại thu nhập
 - Cả (a),(b) và (c)
24. Phân phối lại thu nhập được chính phủ các nước thực hiện thông qua các chính sách sau, loại trừ :
- Chính sách thuế
 - Chính sách lãi suất tiền gửi
 - Chính sách trợ cấp
 - Chính sách chi tiêu công cộng
25. Từ các mô hình thực nghiệm được nghiên cứu vào những năm 60, các nhà kinh tế đã rút ra kết luận : nước đã trải qua sự tăng trưởng kinh tế nhanh với sự công bằng cao là
- Ấn Độ.
 - Brazil.
 - Hàn Quốc.
 - Philippin.
26. Thất nghiệp ở các nước đang phát triển bao gồm:
- Những người trong độ tuổi lao động, chưa có việc làm, đang tích cực tìm việc làm
 - Những người trong độ tuổi lao động, có việc làm, nhưng làm việc với năng suất thấp, thu nhập thấp
 - Những người trong độ tuổi lao động, có việc làm, nhưng không hết phân thời gian (thời gian làm việc ít)
 - Cả (a), (b), và (c).
27. Mô hình di dân của Todaro dựa trên giả thiết:
- Di dân là một hiện tượng kinh tế, mà đối với cá nhân người di cư có thể là một quyết định hoàn toàn hợp lý, cho dù có hiện tượng thất nghiệp ở khu vực thành thị
 - Quyết định di cư phụ thuộc vào chênh lệch thu nhập dự kiến giữa khu vực nông thôn và thành thị
 - Quyết định di cư phụ thuộc vào chênh lệch thu nhập thực tế giữa khu vực nông thôn và thành thị
 - Cả (a) và (b)
28. Giải pháp tăng cầu lao động ở các nước đang phát triển (với giả thiết các yếu tố khác không thay đổi) là :
- Tăng cường đào tạo, nâng cao tay nghề của người lao động
 - Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, kết hợp xuất khẩu lao động
 - Đầu tư phát triển sản xuất, ở cả khu vực thành thị và nông thôn
 - Cả ba biện pháp trên.
29. Với giả thiết các yếu tố khác không đổi, đường cầu lao động trên thị trường lao động sẽ dịch sang bên trái khi:
- Lao động có trình độ chuyên môn tăng lên.
 - Tỷ lệ sử dụng quỹ thời gian lao động ở khu vực nông thôn tăng lên.
 - Năng suất lao động tăng lên.
 - Tỷ lệ dân số tham gia lực lượng lao động tăng lên.

30. Cho số liệu về dân số và lao động của một nước năm 2007: dân số trung bình là 83,2 triệu người, trong đó 62% thuộc tuổi lao động. Trong dân số tuổi lao động có 15,5% là không hoạt động kinh tế và tỷ lệ thất nghiệp dự kiến là 5,4%. Dân số tuổi lao động hoạt động kinh tế có việc làm: năm 2007 là (triệu người).
- 49,6
 - 41,2
 - 7,56
 - 2,78
31. Các nguồn hình thành vốn đầu tư trong nước là:
- Tiết kiệm từ ngân sách nhà nước
 - Tiết kiệm của dân cư
 - Tiết kiệm của các doanh nghiệp
 - Tất cả các nguồn trên
32. Trên thị trường vốn đầu tư, khi lãi suất huy động tăng lên (với điều kiện các yếu tố khác không đổi) sẽ làm cho:
- Đường cung vốn đầu tư dịch sang phải
 - Đường cung vốn đầu tư dịch sang trái
 - Điểm cung vốn đầu tư di chuyển lên trên theo đường cung
 - Điểm cung vốn đầu tư di chuyển xuống dưới theo đường cung
33. Trên thị trường vốn đầu tư, khi chu kỳ kinh doanh ở thời kỳ đi xuống (với điều kiện các yếu tố khác không đổi) sẽ làm cho:
- Đường cầu vốn đầu tư dịch sang phải
 - Đường cầu vốn đầu tư dịch sang trái
 - Đường cung vốn đầu tư dịch sang phải
 - Đường cung vốn đầu tư dịch sang trái
34. Trong số các loại hình đầu tư sau, loại hình nào là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):
- Công ty Honda của Nhật bán đầu tư 100% vốn vào Việt nam để sản xuất xe máy
 - Một người Việt nam vay tiền của người thân ở Nhật Bản 20.000 USD để đầu tư vào cửa hàng bán máy tính
 - Chính phủ Việt nam vay chính phủ Nhật Bản để xây dựng cầu đường
 - Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ 10.000\$ cho chương trình xoá đói giảm nghèo của chính phủ Việt Nam
35. Xuất khẩu sản phẩm thô của các nước đang phát triển bị hạn chế bởi các nhân tố tác động tới cầu sản phẩm thô sau đây, loại trừ:
- Độ co giãn của cầu theo thu nhập cho sản phẩm thô thấp
 - Tốc độ tăng dân số của các nước phát triển thấp
 - Độ co giãn của cầu theo giá cho sản phẩm thô thấp
 - Các nước phát triển không có nhu cầu nhập khẩu sản phẩm thô từ các nước đang phát triển
36. Chính sách bảo hộ sử dụng trong chiến lược thay thế nhập khẩu nhằm mục đích:
- Phát triển ngành nông nghiệp trong nước
 - Phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều vốn
 - Phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng
 - Phát triển tất cả các ngành trên.
37. Xuất khẩu sản phẩm thô mang lại các lợi ích sau đây, loại trừ:
- Phát triển các ngành sản xuất sản phẩm trung gian
 - Phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều vốn
 - Phát triển ngành công nghiệp cung cấp hàng tiêu dùng
 - Phát triển cơ sở hạ tầng
38. Tác động của việc đánh thuế các yếu tố sản xuất đầu vào ngành nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, hạt giống hoặc thủy lợi là:
- Làm giảm sản xuất nông nghiệp
 - Làm giảm đầu tư vào khu vực nông nghiệp
 - Làm giảm xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp
 - Cả (a) và (b)
39. Tăng cường xuất khẩu sản phẩm công nghiệp sẽ dẫn tới các lợi ích sau đây:
- Gia tăng nguồn ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và hàng hóa tư liệu sản xuất
 - Tiếp cận được với những công nghệ mới và hiện đại
 - Nâng cao kỹ năng quản lý và các hoạt động marketing.
 - Cả (a), (b) và (c)
40. Nội dung nào không đúng với chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô
- Phát huy được các mối liên kết kinh tế
 - Gây bất lợi về thương mại cho các nước xuất khẩu sản phẩm thô
 - Có vai trò bảo hộ của Chính phủ
 - Dựa vào việc khai thác tài nguyên của đất nước